TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm và bà Vi Thị Ngọc Ánh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đồng Nông Phúc, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Mai Duy Định, Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 29/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 10/9/2024 đối với các bị cáo:

- **Lê Viết V** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 10/11/1992 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết D, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; vợ Bùi Thị C, sinh năm 1991; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến nay, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

- **Đinh Thị T** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/6/1998 tại tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; chồng Phạm Văn D1, sinh năm 1986; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến nay, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Phùng Đình N, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Quốc H2, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:** Ông Nguyễn Đăng D2, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Phúc H3, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hoàng Hà H4, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Dương Văn H5, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Lý Quốc H6, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Vũ Quang Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ I, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Nông Văn T1, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ông Mông Trung H7, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ I, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Ông Hà Văn H8, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ G, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/02/2024, Phòng C3 Công an tỉnh B tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Phùng Đình N, sinh năm: 1986, trú tại: Tổ A, phường N, thành phố B là Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông (CSGT) - Trật tự Công an thành phố B, về việc Nhận bị đối tượng tên Lê Viết V, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn V, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội sử dụng hình ảnh của Nhận mặc trang phục CSGT để đe doạ và yêu cầu phải đưa số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*. V hẹn Nhận khoảng 17 giờ 00 cùng ngày sẽ giao nhận tiền tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Phòng C3 Công an tỉnh B đã thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra xác minh, kết quả: Hồi 17 giờ 25 ngày 04/02/2024, tại Tổ I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS BKS: 30F-108.10 có biểu hiện nghi vấn nên đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, người điều khiển xe là Nguyễn Đăng D2, sinh năm: 1984, trú tại: thôn

H, xã K huyện Đ, thành phố Hà Nội, ở hàng ghế sau là Nhận và V. Khi bị kiểm tra, V đã xé tờ giấy đang cầm trên tay thành nhiều mảnh rồi cho vào miệng để nhai nên tổ công tác đã tiến hành khống chế, lập biên bản; phát hiện tạm giữ tại vị trí V đang ngồi có 01 bọc tiền ở bên trong có số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)*. Tổ công tác đã mời những người có liên quan đến Phòng C3 Công an tỉnh B để làm việc.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Lê Viết V và Đinh Thị T (sinh năm 1998, trú tại: Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) có mối quan hệ tình cảm nam nữ và chung sống với nhau tại phòng trọ thuộc xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Do cần tiền để tiêu sài cá nhân, V nảy sinh ý định cưỡng đoạt tiền của cán bộ lực lượng CSGT, V đã bàn bạc và thống nhất cùng T thực hiện, nhiệm vụ của T là sẽ điều khiển xe qua các chốt CSGT để tạo tình huống vi phạm, sau đó T sẽ bí mật quay lại toàn bộ quá trình này; trường hợp nếu phát hiện lực lượng CSGT có vi phạm trong quá trình xử lý thì V sẽ dùng đoạn video mà T quay được để làm căn cứ và gửi đơn tố cáo đe dọa lực lượng CSGT phải đưa tiền để V rút đơn.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, V cùng T xuất phát từ xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội đi theo đường Q lên hướng tỉnh Bắc Kạn, khi đi Việt một mình điều khiển xe ôtô tải nhãn hiệu KIA BKS: 30P-2101, còn T một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA VISON màu nâu-vàng BKS: 19E1.267.01 nhưng không đội mũ bảo hiểm. Khoảng 09 giờ cùng ngày, cả hai người đi đến trung tâm thành phố B và dừng nghỉ ngơi uống nước, tại đây V và T đổi điện thoại với nhau. Đến buổi trưa, V và T tiếp tục di chuyển theo hướng đi tỉnh Cao Bằng, đi được một đoạn thì gặp tổ CSGT của Công an thành phố B *(gồm 08 cán bộ do Thượng uý Nguyễn Phúc H3 - Cán bộ làm Tổ trưởng và các cán bộ: Hoàng Hà H4, Dương Văn H5, Lý Quốc H6, Vũ Quang Đ, Nông Văn T1, Nguyễn Khắc T2 và Phùng Đình N - cán bộ đội CSGT Công an thành phố B)* đang làm nhiệm vụ ở khu vực Tổ A, phường N, thành phố B. Khi phát hiện T điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm, Dương Văn H5 ra hiệu lệnh dừng xe, sau đó hướng dẫn T vào làm việc với Phùng Đình N đang làm nhiệm vụ xử lý. Lúc này, V đang đi xe ôtô ngay sau xe của Tươi một đoạn, khi thấy T bị CSGT dừng xe thì V tiếp tục điều khiển xe đi qua khỏi nơi tổ công tác đang làm nhiệm vụ khoảng 500m và dừng lại để chờ Tươi. Khi vào chốt làm việc với CSGT, T sử dụng điện thoại có cài ứng dụng "HD VIDEO" để quay video ẩn *(điện thoại khóa màn hình nhưng vẫn duy trì trạng thái quay video)* ghi lại toàn bộ quá trình làm nhiệm vụ của tổ CSGT. Quá trình làm việc, T được Nhận thông báo với lỗi vi phạm điều khiển xe môtô không đội mũ bảo hiểm sẽ bị phạt hành chính với mức phạt sẽ từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng, lỗi của T sẽ phạt ở mức trung bình là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi được Nhận thông báo, T đồng ý với lỗi và mức phạt nhưng xin tạo điều kiện cho nộp phạt luôn tại chỗ do nhà ở xa nên được N đồng ý và trực tiếp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lập biên bản và không ghi nội dung Quyết định *(Quyết định số 000003/QĐ-XPHC ngày 17/01/2024),* sau đó T đã ký vào phần người nhận Quyết định và đưa cho Nhận 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*, N cầm tiền và trả lại giấy

tờ, phương tiện cho T. T điều khiển xe đi đến vị trí V đang chờ và đưa lại chiếc điện thoại di động có quay đoạn video cho V rồi cả hai cùng nhau cho xe môtô của T lên thùng xe tải của V rồi quay về phòng trọ xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Khi về đến nơi, V mở điện thoại ra xem lại đoạn video mà T đã quay trong máy điện thoại của V thì phát hiện cán bộ Phùng Đình N xử lý không đúng quy trình, cụ thể là: Phạt tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* mà không lập biên bản, ra Quyết định xử phạt luôn là không đúng quy định. V đã lên mạng tải mẫu đơn tố cáo về máy điện thoại, sau đó chỉnh sửa thông tin và in kèm theo một số hình ảnh màu cắt từ video mà Tươi quay lại được, đơn đề ngày 27/01/2024, người đứng tên là Lê Viết V. V cho toàn bộ đơn tố cáo và hình ảnh vào một bì hồ sơ, ngoài bìa ghi tên: Lê Viết V, sinh năm: 1992, địa chỉ: xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, số điện thoại: 0379.949.773 rồi dùng băng dính dán kín hồ sơ lại.

Đến buổi chiều ngày 27/01/2024, V điều khiển xe ôtô nhãn hiệu KIA BKS: 30P-2101 chở theo Tươi từ xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội đến tỉnh Bắc Kạn, khi đi đến cổng bến xe khách tỉnh Bắc Kạn thì V thuê 01 người xe ôm đang đứng ở khu vực này cầm bì hồ sơ có đơn tố cáo gửi lên Đội CSGT Công an thành phố B với tiền công là 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* rồi quay về thành phố Hà Nội.

Ngày 29/01/2024, Đ1 Công an thành phố B nhận được tập hồ sơ mà Lê Viết V gửi, qua kiểm tra bên trong có 01 đơn tố cáo kèm theo hình ảnh của các cán bộ mặc quân phục CSGT làm nhiệm vụ. Nội dung đơn tố cáo về việc tổ công tác của đội CSGT-TT làm nhiệm vụ tại phường N, thành phố B vào ngày 17/01/2024 vi phạm quy trình công tác. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ thì vào ngày 17/01/2024, tổ công tác không xử phạt trường hợp nào có họ tên là Lê Viết V. Do có hình ảnh của mình kèm theo đơn nên Phùng Đình N đã gọi điện vào số điện thoại 0379.949.773, ghi ở trên bìa hồ sơ, Lê Viết V nghe máy và nói rằng mình là người làm đơn tố cáo. Vì không muốn ảnh hưởng đến công việc và muốn làm rõ lý do V làm đơn tố cáo cụ thể như thế nào nên N đã hẹn gặp để nói chuyện, V đồng ý.

Sáng ngày 29/01/2024, Phùng Đình N cùng các anh Mông Trung H7 và Lý Quốc H6 *(đều là cán bộ Đội CSGT-TT Công an thành phố B)* đi đến quán C4 thuộc xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội để gặp V, tại đây, V nói với N, H7 và H6 là V có hình ảnh và tài liệu về việc Nhận xử lý vi phạm giao thông vào ngày 17/01/2024 không đúng quy trình; V yêu cầu Nhận phải đưa cho V số tiền 80.000.000đ *(T3 mươi triệu đồng)* thì V sẽ rút đơn không tố cáo nữa. Do thấy V nói đến tiền nên N không đồng ý rồi cả ba người cùng nhau đi về. Sau đó, Nhận đã có báo cáo giải trình nội dung sự việc gửi chỉ huy đội CSGT-TT và lãnh đạo Công an thành phố về việc bị V đòi tiền.

Đến ngày 31/01/2024, V tiếp tục gọi điện thoại cho N để thúc giục và hạ số tiền yêu cầu xuống còn 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, tuy nhiên do lo sợ Nhận sẽ ghi âm lại cuộc nói chuyện nên V đã nói tránh từ số tiền thành "50 lít

rượu" thì V sẽ rút đơn tố cáo, thấy V nói vậy nên N đã đồng ý.

Ngày 04/02/2024, V gọi điện cho N hẹn gặp để thỏa thuận, cả hai thống nhất sẽ gặp nhau ở huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Nhận nhờ Lý Quốc H6 lái xe ô tô đưa xuống huyện C, trước khi đi đã chuẩn bị mang theo số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* được bọc trong giấy báo, dán kín bằng giấy nilon; còn V thuê Nguyễn Đăng D2 làm nghề lái xe taxi đưa V đến huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến nơi, V và D2 vào quán rửa xe rồi V gọi điện thoại cho N để nói địa chỉ V đang ngồi, một lúc sau thì N và H6 đến và cả ba người vào trong nhà của quán rửa xe để nói chuyện. Tại đây Nhận đưa cho V 01 tờ giấy trắng và một chiếc bút bi mực màu xanh để V viết đơn rút lại đơn tố cáo, sau khi V viết xong đơn thì không ký tại phần cuối người viết đơn mà bảo N cùng lên xe taxi của D2 để tiếp tục nói chuyện, còn H6 vẫn ngồi chờ tại quán. Sau khi cả ba người lên xe, V bảo D2 điều khiển xe đi về hướng Thái Nguyên còn V và N ngồi ở hàng ghế sau, xe đi được một đoạn Nhận nói *"Em ký đơn giúp anh, cho anh em mình xong việc để anh về"* thì V ký vào phần cuối của tờ đơn xin rút đơn do V viết trước đó, sau khi ký N đưa cho V gói tiền và nói*: "Em cầm tiền đếm đi"*, V trả lời *"Em không biết tiền đâu mà đếm cả"* đồng thời chỉ tay ra phía sau cho Nhận biết ý là để tiền ra phía sau ghế, ngay khi V vừa cầm tiền của Nhận thì tổ công tác của Phòng C3 đến kiểm tra, thấy vậy V xé tờ đơn vừa viết thành nhiều mảnh rồi cho vào miệng để nhai nhưng đã bị tổ công tác khống chế, lập biên bản sự việc rồi đưa về trụ sở Cơ quan Công an làm việc.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã trưng cầu V1 Bộ C5 giám định phục hồi dữ liệu điện tử đối với các điện thoại tạm giữ của Lê Viết V và Đinh Thị T. Tại Bản kết luận giám định số: 1402/KL-KTHS ngày 22/05/2024 của V1 Bộ C5 kết luận:

- Trong mẫu cần giám định ký hiệu A1 *(Điện thoại của Lê Viết V)*: Tìm thấy 124 tin nhắn Facebook, 15 tin nhắn SMS, 6651 tin nhắn Zalo, 178 tệp hình ảnh, 24 tệp video trong khoảng thời gian từ 01/12/2023 đến ngày 04/02/2024 lưu trữ trong máy điện thoại di động; Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM.

- Trong mẫu cần giám định ký hiệu A2 *(Điện thoại của Đinh Thị T)*: Tìm thấy 5907 tin nhắn Facebook, 460 tin nhắn SMS, 10232 tin nhắn Zalo, 2962 tệp hình ảnh, 160 tệp video trong khoảng thời gian từ 01/12/2023 đến ngày 04/02/2024 lưu trữ trong máy điện thoại di động; Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM.

- Trong mẫu cần giám định ký hiệu A3 *(Điện thoại của Đinh Thị T)*: Không tiến hành thực hiện giám định trích xuất, phục hồi dữ liệu do điện thoại không lên nguồn; Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu được sao lưu trong USB kèm theo Bản kết luận giám định của V1 Bộ C5, kết quả: kiểm tra mẫu A2 *(điện thoại di động của Đinh Thị T)* phát hiện 02 *(hai)* video Tươi ghi lại hình ảnh của lực lượng CSGT Công an huyện M, tỉnh Hoà Bình đang làm nhiệm vụ, trong đó

Lê Viết V đang đứng nói chuyện với các cán bộ CSGT. Các mẫu khác không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án cũng như hành vi vi phạm pháp luật khác.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSBK-P1 ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố Lê Viết V, Đinh Thị T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Lê Viết V, Đinh Thị T về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Viết V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phùng Đình N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, lắp sim số 0345.432.166 thu giữ của Lê Viết V.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị gồm: 10 (mười) mảnh giấy bị xé từ tờ giấy A4 có chữ viết trên các mảnh giấy; 01 (một) bút bi màu xanh trắng có chữ TL079.

Tạm giữ: 01 (một) xe ôtô tải nhãn hiệu KIA K2700 II màu xanh, BKS: 30P-2101, đăng ký xe mang tên Lê Văn T4 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Lê Viết V. 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, đen có chữ OPPO, gắn ốp lưng màu đen, không bật được nguồn; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A58, lắp sim số 0379.949.773 và 0362.226.930 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Đinh Thị T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Viết V, Đinh Thị T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân Lê Viết V đã nảy sinh ý định cưỡng đoạt tiền của cán bộ lực lượng CSGT, sau đó V đã bàn bạc và thống nhất cùng Đinh Thị T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 17/01/2024, T một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA VISON màu nâu-vàng BKS: 19E1.267.01 nhưng không đội mũ bảo hiểm và đi qua chốt kiểm tra của tổ CSGT Công an thành phố B đang làm nhiệm vụ ở khu vực tổ A, phường N, thành phố B. Quá trình xử lý vi phạm với T, Phùng Đình N là cán bộ thuộc tổ CSGT Công an thành phố B đã không làm đúng quy định khi thu tiền phạt tại chỗ 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* nhưng không lập biên bản; không viết, giao lại biên lai thu tiền phạt cho T và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính sai thẩm quyền (thuộc lãnh đạo Công an thành phố B). Đinh Thị T đã sử dụng điện thoại di động của V để bí mật quay video lại toàn bộ quá trình xử lý của N, sau đó T đưa lại cho V để V cắt ghép, chỉnh sửa rồi in ra 06 (sáu) bản ảnh kèm theo đơn tố cáo gửi đến Công an thành

phố B mục đích để đe dọa và yêu cầu Nhận phải đưa cho V số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*. Đến ngày 04/02/2024, trên xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 30F-108.10 đang đỗ tại tổ I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, khi V đang cầm số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* từ Nhận thì tổ công tác Phòng C3 Công an tỉnh B bắt quả tang và lập biên bản sự việc

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo Lê Viết V, Đinh Thị T là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh,cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Lê Viết V là đối tượng chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp thực hiện và hướng dẫn và phân công T điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm đi qua chốt cảnh sát giao thông của Công an thành phố B sau đó sử dụng điện thoại di động bí mật ghi lại hình ảnh bị hại Phùng Đình N đang làm nhiệm vụ ngày 17/01/2024. Khi phát hiện Nhận không thực hiện đúng quy định trong quá trình xử lý vi phạm, V đã làm đơn tố cáo với mục đích để đe dọa và yêu cầu N phải đưa số tiền 50.000.000 đồng. Trong vụ án này, V có vai trò cao nhất, chịu trách nhiệm chính trong đồng phạm; bị cáo Đinh Thị T là đồng phạm với vai trò giúp sức theo sự phân công, chỉ đạo của V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Viết V có ông nội là Lê Viết C1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, được Chính phủ tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Do đó, bị cáo Lê Viết V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Đinh Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tại phiên tòa bị cáo T khai có bác ruột là Đinh Xuân Q1 là liệt sĩ và được tặng thưởng Huân chương, Huy chương nhưng không có tài liệu làm căn cứ xác nhận.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác và có tài sản để thi hành nên cần áp dụng hình phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Phùng Đình N đã nhận lại số tiền 32.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Quốc H2, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng vay ngày 01/02/2024. Xét thấy đây là việc tranh chấp dân sự không có liên quan đến vụ án hình sự này nên HĐXX không giải quyết. Trường hợp có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện vụ án dân sự để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho Phùng Đình N số tiền 32.000.000 đồng.

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài sản của ông Nguyễn Đăng D2 gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE mặt sau màu hồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI mặt sau màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân số 001084032708 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính Bộ C5 cấp ngày 06/01/2024 mang tên Nguyễn Đăng D2; 01 (một) ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 30F-10810 có dán tem hãng taxi 123. Xác định đây không phải là vật chứng nên cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Đăng D2. Hiện nay, ông D2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

- 01 (một) túi đựng hồ sơ giấy, ở mặt ngoài ghi: Họ tên: Lê Viết V; sinh năm: 1992; địa chỉ: Xã V, huyện Đ, TP Hà Nội; điện thoại: 0379.949.773, ở bên trong có: Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật và 06 (sáu) hình ảnh được in màu trên tờ giấy A4 cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe ôtô tải nhãn hiệu KIA K2700 II màu xanh, BKS: 30P-2101, đăng ký xe mang tên Lê Văn T4, xác định đây không phải là phương tiện phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo V.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, lắp sim số 0345.432.166 của Lê Viết V được các bị cáo dùng để quay video tổ công tác CSGT Công an thành phố Bắc Kạn ngày 17/01/2024 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A58, lắp sim số 0379.949.773 và 0362.226.930; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, đen có chữ OPPO, gắn ốp lưng màu đen, không bật được nguồn thu giữ của Đinh Thị T trong quá trình điều tra, HĐXX xác định không có liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo T.

- 10 (mười) mảnh giấy bị xé từ tờ giấy A4 có chữ viết trên các mảnh giấy; 01 (một) bút bi màu xanh trắng có chữ TL079 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[9] Trong vụ án còn có nội dung:

[9.1] Đối với đoạn video mà Đinh Thị T sử dụng điện thoại di động để ghi lại quá trình làm việc với Phùng Đình N sau đó giao lại cho Lê Viết V, sau khi có được đoạn video, V đã cắt ghép, chỉnh sửa trên điện thoại rồi mang đi in thành 06 (sáu) bản ảnh. Sau đó, vào ngày 03/02/2024 V đã xoá đoạn video này khỏi máy điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trưng cầu V1 Bộ C5 giám định phục hồi dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động của V nhưng không thu giữ được đoạn video trên.

[9.2] Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA VISON, màu nâu vàng, biển kiểm soát: 19E1-267.01, đăng ký xe mang tên Phạm Văn D1 *(là chồng hợp pháp của T)* mà Đinh Thị T sử dụng làm phương tiện đi qua chốt CSGT Công an thành phố Bắc Kạn ngày 17/01/2024, sau khi sự việc xảy ra Tươi cho một người bạn tên C2, trú tại Quận B, thành phố Hà Nội (Tươi không rõ họ tên đầy đủ, nơi cư trú của C2) mượn chiếc xe này và đến nay C2 chưa trả, với thông tin mà Đinh Thị T cung cấp không đủ dữ liệu để xác minh đối với người tên C2. Ngày 28/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật số 241/QĐ-TT đối với chiếc xe môtô có đặc điểm trên nhưng đến nay chưa thu giữ được.

[9.3] Đối với chiếc xe ôtô tải nhãn hiệu KIA K2700 II màu xanh, BKS: 30P-2101, đăng ký xe mang tên Lê Văn T4, sinh năm: 1961, trú tại: Tổ B, phường T, quận L, thành phố Hà Nội mua vào khoảng tháng 4/2009, sau đó đã bán nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến tháng 11/2023, Nguyễn Văn Q2, sinh năm: 1973, trú tại: Tổ C, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã mua lại chiếc xe này từ một người không quen biết rồi bán cho Lê Viết V với giá 78.000.000đ *(Bảy mươi tám triệu đồng)*. Ngày 17/01/2024, V sử dụng chiếc xe ôtô này để làm phương tiện đến tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 01/02/2024, do cần tiền nên Lê Viết V đã vay của Đinh Quốc H2, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội số tiền 70.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng)* và để lại chiếc xe làm tin kèm theo các loại giấy tờ xe *(đăng ký xe, đăng kiểm, bảo hiểm…)* cất trong cabin xe, việc vay mượn tiền không lập thành văn bản mà chỉ thoả thuận bằng miệng. Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tạm giữ chiếc xe trên để phục vụ điều tra; qua kiểm tra không phát hiện có giấy tờ *(đăng ký xe, đăng kiểm, bảo hiểm…)* của chiếc xe như lời trình bày của V.

[9.4] Đối với Nguyễn Đăng D2: Ngày 04/02/2024, sau khi được V thuê, D2 điều khiển xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 30F-108.10 chở V đi từ Hà Nội đến huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi lên đến nơi, V và Phùng Đình N cùng nhau ngồi lên xe do D2 điều khiển để đưa tiền thì bị phát hiện và mời về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc. Quá trình điều tra đã làm rõ: khi thuê xe V chỉ nói lên Bắc Kạn có việc riêng, D2 không biết và không được bàn bạc, trao đổi với V về việc chiếm đoạt tiền của N; quá trình V nhận tiền từ Nhận mặc dù Diên có nghe thấy hai người nói chuyện với nhau nhưng không biết nhận tiền liên quan đến việc gì nên kết thúc điều tra Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Đăng D2 là phù hợp.

[9.5] Đối với tổ CSGT của Công an thành phố B làm nhiệm vụ ở khu vực Tổ A, phường N, thành phố B vào ngày 17/01/2024. Khi phát hiện Đinh Thị T điều khiển xe môtô không đội mũ bảo hiểm, Dương Văn H5 đã ra hiệu lệnh dừng xe và hướng dẫn T vào làm việc với Phùng Đình N theo đúng quy trình. Quá trình làm việc với T, do sơ suất nên Nhận đã thực hiện không đúng quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và việc thu tiền nộp phạt theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Sau khi kết thúc kế hoạch tuần tra về cơ quan làm việc, Nhận nghiên cứu lại văn bản thì phát hiện sai sót nên đã có báo cáo giải trình và đề xuất Lãnh đạo Công an thành phố B ra Quyết định huỷ bỏ Quyết định xử phạt hành chính mà N đã ra trước đó đối với Đinh Thị T và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Thị T theo đúng thẩm quyền đồng thời tiến hành nộp tiền phạt vào kho bạc theo đúng quy định. Quá trình Nhận làm việc với T, các cán bộ khác trong tổ CSGT vẫn đang tiếp tục làm nhiệm vụ theo kế hoạch và không biết việc này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xem xét ban hành văn bản kiến nghị gửi Công an thành phố B yêu cầu xem xét, xử lý trách nhiệm về cán bộ theo quy định.

[9.6] Căn cứ kết quả kiểm tra điện thoại, kết luận giám định phục hồi dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động của Đinh Thị T và lời khai của các bị can thể hiện: Ngày 25/12/2023, Lê Viết V cố ý điều khiển xe môtô không đội mũ bảo hiểm, chở theo Đinh Thị T đội mũ bảo hiểm không cài quai đi qua chốt CSGT-TT Công an huyện M, tỉnh Hoà Bình đang làm nhiệm vụ tại Km4 + 800 Quốc lộ A. Quá trình V làm việc với lực lượng CSGT, T sử dụng điện thoại di động quay video lại; sau đó, Công an huyện M, tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định xử phạt đối với Lê Viết V về các hành vi không đội mũ bảo hiểm cho người đi môtô, xe máy khi tham gia giao thông trên đường bộ; chở người ngồi trên xe đội mũ bảo hiểm cho người đi môtô, xe máy không cài quai đúng quy cách; Điều khiển các loại xe tương tự môtô không có Giấy phép lái xe; Điều khiển xe môtô không mang theo Giấy đăng ký xe, tổng mức phạt 2.650.000đ *(Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) (Quyết định số G01.821.813.308-981-23-001815/QĐ-XPHC ngày 03/01/2024 của Công an huyện M, tỉnh Hoà Bình),* Lê Viết V đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Ngày 14/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã có công văn gửi Cục C6, Bộ C5 và Phòng C7 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị phối hợp rà soát cán bộ, chiến sỹ là bị hại hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị Lê Viết V và Đinh Thị T cưỡng đoạt tài sản. Tuy nhiên đến nay, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không nhận được văn bản phúc đáp của các đơn vị trên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Viết V, Đinh Thị T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Viết V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Viết V 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đinh Thị T 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.1]. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án các vật chứng gồm: 01 (một) túi đựng hồ sơ giấy, ở mặt ngoài ghi: Họ tên: Lê Viết V; sinh năm: 1992; địa chỉ: Xã V, huyện Đ, TP Hà Nội; điện thoại: 0379.949.773, ở bên trong có: Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật và 06 (sáu) hình ảnh được in màu trên tờ giấy A4.

[3.2]. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, lắp sim số 0345.432.166 của Lê Viết V.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A58, lắp sim số 0379.949.773 và 0362.226.930; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, đen có chữ OPPO, gắn ốp lưng màu đen để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Đinh Thị T.

(Cả 03 chiếc điện thoại được chứa trong phong bì số 1402/KL-KTHS của V1 Bộ C5).

[3.3]. Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) xe ôtô tải có khung mui; nhãn hiệu KIA; Số loại K2700 II; Màu sơn: xanh; Số máy: J24650443; Số khung: RNHKCA2527C013167; Dung tích xi lanh: 2665cm^3; Năm sản xuất: 2007; BKS: 30P-2101; Xe cũ đã qua sử dụng, xe không thực hiện niêm phong, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Lê Viết V.

[3.4]. Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) mảnh giấy bị xé từ tờ giấy A4 (được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 064664); 01 (một) bút bi màu xanh trắng có chữ TL079 (được niêm phong trong phòng bì ký hiệu "B1").

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận giữa Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Viết V, Đinh Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Phòng CS hình sự CA tỉnh;
- THAHS;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Doanh